TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 14/2019/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Bảo, ngày 22 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lê Thị Thu H; địa chỉ: Thôn X, xã HB, huyện B, thành phố Hải Phòng.

Anh Trần Đ; địa chỉ: Thôn X, xã CA, huyện B, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 đã được thẩm tra tại phiên hòa giải và căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Trần Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 10/7/2017. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường

xuyên xảy ra xô xát. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị sống ly thân, mỗi người sống một nơi và không quan tâm đến nhau đến nay. Nay anh Đ và chị H đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị H được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/01/2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Trần Đ.

[2] Về con chung: Anh Đ và chị H có 01 con chung là Trần Lê Nhật M, sinh ngày 03/5/2017. Khi ly hôn, anh, chị thỏa thuận: Giao con chung Trần Lê nhật M cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Mức cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh Đ và chị H. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị H và anh Đ.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ và chị H không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đ và chị H thỏa thuận: Chị H xin nhận chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận trên phù hợp với quy định theo khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Trần Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Trần Lê nhật M cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Mức cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ và chị H không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đ và chị H mỗi người phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H nhận nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ số tiền lệ phí nêu trên theo biên lai thu số 0001298 ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Tuyến